TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và thông báo "Về việc thay đổi thời gian xét xử" số: 01/2025/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Làn Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1995, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang, (sau khi hợp nhất không còn huyện, tỉnh Tuyên Quang); nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, (trước khi hợp nhất là thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Pà Thẻn; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Làn Văn N, sinh năm 1974 và bà Xìn Thị N1, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2025, tạm giam ngày 21/01/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T, (trước khi hợp nhất tỉnh là Trại tạm giam Công an tỉnh H), có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Ngọc C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, (trước đây là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H), có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phù Thị B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, (trước khi hợp nhất xã là thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang), có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Ấu Đức N2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, (trước đây là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 15/01/2025, tại thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, (trước khi hợp nhất là thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang), Làn Văn Đ, sinh năm 1995, đã ăn cơm, uống rượu một mình tại nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút, Phù Thị B, sinh năm 1974, là người cùng thôn đi ngang qua chỗ Đ đứng. Làn Văn Đ cho rằng Phù Thị B có lời nói xúc phạm mình, Đ bực tức đuổi theo bà B để đánh. Bà B chạy vào nhà Xìn Thị S là người cùng thôn để trốn, nhưng Đ quay về nhà của Đ lấy một con dao nhằm đe dọa bà B. Sau đó, Đ đến nhà bà S, nhìn thấy bà B đang đứng ở cạnh vườn rau hơi cúi đầu xuống. Đường đi nhanh đến sau lưng cách bà B khoảng 0,6m, tay phải cầm dao dơ lên qua đầu chém liên tiếp hai phát theo hướng thẳng từ trên xuống với lực vừa, hướng vuông góc với vùng đỉnh đầu của bà B làm trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải, vùng chẩm phải của bà B, sau đó bà B quay người lại đứng đối diện với Đ, Đ tiếp tục dơ dao lên qua đầu chém liên tiếp hướng chếch chéo từ trên xuống, với lực vừa, trúng vào vùng đỉnh chẩm bên trái, vùng trán đỉnh bên trái, vùng mặt của bà B. Trong quá trình bà B bị chém, bà B dùng hai tay nắm giữ vào phần chuôi dao và tay cầm dao của Đ, giằng co để giữ dao của Đ, dẫn đến thương tích ở 1/3 dưới cẳng tay phải. Bà S thấy bà B giằng co với Đ, rồi bảo Phù Thị P đi gọi chồng của bà B là Hủng Văn T, đến can ngăn và giữ Đ lại. Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang nhận được thông báo và đến xử lý vụ việc. Bà B được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ1 huyện B, tỉnh Hà Giang.

Tại Bản kết luận giám định số: 04/KLTTCT-TTPY ngày 20/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận Phù Thị B bị: Vết thương 01: Vùng đỉnh đầu bên phải, kích thước nhỏ: 01%; vết thương 02: Vùng chẩm phải, kích thước nhỏ: 01%; vết thương 03: Vùng trán đỉnh bên trái, kích thước trung bình: 02%; vết thương 04: Vùng đỉnh chẩm bên trái, kích thước nhỏ: 01%; vết thương 05 (vùng mặt), kích thước trung bình: 06%; vết thương 06: Mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước nhỏ: 01%; bầm tím vùng mu ngón I - II bàn tay trái: Không có tiêu chí đánh giá tỷ lệ phần trăm. Cơ chế hình thành vết thương là do vật có cạnh sắc tác động với một lực vừa, gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phù Thị B tại thời điểm giám định là: 12% (mười hai phần trăm).

Tại Kết luận giám định ADN số: HT70.25/PY-XNSH, ngày 13/02/2025 của Cục Q, V kết luận: *"Dấu vết trên các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 có máu người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Phù Thị B (ký hiệu M1), không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Làn Văn Đ (ký hiệu M2)."*

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 53/KLGĐ ngày 30/5/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Làn Văn Đ không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích vào ngày 15/01/2025, Làn Văn Đ không bị bệnh tâm thần. Làn Văn Đ đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Làn Văn Đ không bị bệnh tâm thần.

Tại Kết luận giám định số: 172/KL-KTHS, ngày 28/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận: "Mẫu cần giám định ký hiệu A là dao sắc. Được quy định trong Phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1".

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSQB, ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang) đã truy tố Làn Văn Đ về tội: Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Làn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị:

- Về trách hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Làn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa giữa bị cáo Làn Văn Đ và bị hại Phù Thị B đã thỏa thuận, thống nhất về việc bồi thường dân sự. Bà B yêu cầu bị cáo Đ bồi thường với tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn). Trước ngày xét xử gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho bà B với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng chẵn). Tại phiên tòa bị hại Phù Thị B yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 96.000.000 đồng. Bị cáo Đ nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bà B. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Bị cáo, bị hại đều đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường dân sự.

- Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về bồi thường dân sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Làn Văn Đ 24 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và bị hại: Không đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5. Vì cho rằng bị cáo Đ dùng hung khí nguy hiểm là con dao chém liên tiếp trúng nhiều phát vào vùng trọng yếu của cơ thể, vùng đầu, vùng mặt của bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện có tính chất mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Án lệ số 47/2021/AL của Tòa án nhân dân tối cao tuyên trả hồ sơ để điều tra lại theo hướng bị cáo Đ phạm tội giết người theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự và công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại về phần bồi thường thiệt hại.

- Kiểm sát viên tranh luận đối đáp:

Đối với tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy đã cân nhắc, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra đề nghị tương xứng với tính chất hành vi nguy hiểm của bị cáo, việc người bào chữa yêu cầu giảm mức án xuống là 24 tháng tù là không có căn cứ. Do vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Xét thấy, tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đại diện viện kiểm sát nhận thấy: Tuy bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại nhưng đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ của vụ án cho thấy tính chất, mức độ của hành vi, cơ chế hình thành vết thương, bị cáo chém với lực vừa phải, tỷ lệ thương tích của từng vết chém rất là nhỏ, hành vi của bị cáo không thể hiện sự côn đồ, hung hãn, quyết liệt, coi thường tính mạng người khác, bị chém nhiều phát vào vùng đầu nhưng bị hại cũng không thấy sợ hại, choáng váng, ngục ngã và vẫn dùng tay để giữ tay của bị cáo và giằng co với bị cáo, Điều đó cho thấy bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Làn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Sơ đồ thực nghiệm điều tra, Bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản ảnh dấu vết trên thân thể, các kết luận giám định, Bệnh án ngoại khoa và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/01/2025 bị cáo Làn Văn Đ đã dùng dao chém liên tiếp nhiều phát trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải, vùng chẩm phải, vùng trán đỉnh bên trái, vùng đỉnh chẩm bên trái; vùng mặt; Mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải,. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo gây ra cho bị hại Phù Thị B tại thời điểm giám định là 12%. Con dao sắc mà bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho bị hại thuộc

“hung khi nguy hiểm”. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...

b) ...

i) Có tính chất côn đồ;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)....

đ) Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khoẻ người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét toàn diện tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang đề nghị áp dụng hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 3 năm tù, đối với bị cáo là có cơ sở, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa nói chung.

[5] Trong vụ án này, Làn Văn Đ có hành vi sử dụng 01 (một) con dao theo Kết luận giám định số: 172/KL-KTHS, ngày 28/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận: Là dao sắc. Được quy định trong Phụ lục 5, Danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1”, thì ngoài việc xem xét trách nhiệm hình sự về

tội cố ý gây thương tích ra, bị cáo còn phải xem xét để xử lý hình sự về tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" theo qui định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự nhưng theo thông báo chỉ đạo liên ngành số: 01/TB-LN, ngày 15/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định *"...không xem xét lại các vụ đã được xử lý như đã truy tố, chuẩn bị xét xử; đã đình chỉ hoặc đã ra bản án".* Do đó Hội đồng xét xử áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, vì vậy không xem xét xử lý bị cáo về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo qui định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, thống nhất việc bị cáo Làn Văn Đ bồi thường cho bà Phù Thị B bao gồm: Các khoản chi phí như viện phí, đi lại, thuốc điều trị, người chăm sóc, bồi dưỡng sức khỏe với tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn). Trước ngày mở phiên tòa hôm nay gia đình của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền bồi thường là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng chẵn). Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Tại phiên tòa bị cáo Làn Văn Đ hoàn toàn nhất trí bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguyên nhân gây ra hậu quả thiệt hại về sức khỏe của bị hại. Bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại giữ nguyên quan điểm đã thỏa thuận tại giai đoạn điều tra và truy tố về bồi thường dân sự. Bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Bóng số tiền trên. Xét thấy sự thỏa thuận về bồi thường dân sự của bị cáo và bị hại tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại tại phiên tòa.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 *(một)* con dao, loại dao chặt, dài 34cm cả chuôi, nặng 0,2kg; phần chuôi dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 12,5cm; bản dao rộng 6,7cm, bằng kim loại, màu trắng, một lưỡi sắc, hai mặt bản dao bám dính nhiều bùn đất và nhiều vết màu nâu đen; tại một số điểm của lưỡi dao bị biến dạng *(mẻ)*; phần tiếp xúc giữa chuôi dao và lưỡi dao bị cong vênh sang bên phải, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 *(một)* áo phông ngắn tay, màu trắng, mặt ngoài phần ngực trái có số "2" nổi; phần ngực áo có hoa văn màu xám; mặt trong phần sau cổ áo có mác chữ: "JIE DENG LI"; toàn bộ phần phía trước của áo bám dính nhiều vế màu nâu đen, đã cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không nhận lại và đề nghị tiêu hủy. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị

hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 của Bộ luật Tố tụng hình sự chuyển tội danh tuyên trả hồ sơ để điều tra lại theo hướng bị cáo Đ phạm tội giết người theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Án lệ số 47/2021/AL về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị trả hồ sơ để điều tra lại theo hướng bị cáo Đ phạm tội giết người theo Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét căn cứ vào Công văn số 100/TANDTC-PC, ngày 13/6/2023 về việc áp dụng Án lệ số 47/2021/AL xét thấy tuy bị cáo Làn Văn Đ có hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém 5 nhát dao vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại nhưng bị hại vẫn đủ tỉnh táo, sức khỏe dùng hai tay nắm giữ, giằng co với Đ, tỷ lệ thương tích của bị hại là 12%. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, thương tích nhỏ, ngoài da, không ảnh hưởng đến phần xương của cơ thể bị hại, bị cáo tấn công nhanh và liên tục nên không nhằm, tấn công từng nhát dao vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng không đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội giết người. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người đại diện hợp pháp của bị hại không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Làn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Làn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Làn Văn Đ và bị hại Phù Thị B như sau: Bị cáo Làn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Phù Thị B số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn). Bị cáo Làn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại Phù Thị B số

tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Bị cáo Làn Văn Đ còn phải bồi thường cho bị hại Phù Thị B số tiền 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 *(một)* con dao, loại dao chặt, dài 34cm cả chuôi, nặng 0,2kg; phần chuôi dao bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 12,5cm; bản dao rộng 6,7cm, bằng kim loại, màu trắng, một lưỡi sắc, hai mặt bản dao bám dính nhiều bùn đất và nhiều vết màu nâu đen; tại một số điểm của lưỡi dao bị biến dạng *(mẻ)*; phần tiếp xúc giữa chuôi dao và lưỡi dao bị cong vênh sang bên phải.

- 01 *(một)* áo phông ngắn tay, màu trắng, mặt ngoài phần ngực trái có số "2" nổi; phần ngực áo có hoa văn màu xám; mặt trong phần sau cổ áo có mác chữ: "JIE DENG LI"; toàn bộ phần phía trước của áo bám dính nhiều vế màu nâu đen.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, (sau khi hợp nhất là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Tuyên Quang).

5. Về án phí: Bị cáo Làn Văn Đ được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Phòng THADS Khu vực 5 Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tân Trịnh, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Mạnh Cường